

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 12 - 03 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Xuân Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Quách Đình Hoàng

- Bà Lê Thị Thanh Cường

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Nhớ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

\* Trần Bá Đ, sinh năm 1997 tại Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 05, xã, TP.P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá T, sinh năm 1966 và bà Châu Thị M, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 10/3/2016, bị Tòa án nhân dân TP.Q, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” (theo điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 14/2016/HSST; chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, Bộ Công an. Ngày 04/12/2016, chấp hành xong hình phạt tù (Bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại Khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/10/2019, đến ngày 22/10/2019 áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* *Bị hại:*

Anh Rơ Lan G, sinh năm 1993; Địa chỉ: Làng O, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Thành Đ, sinh năm 2000; Địa chỉ: Đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Lê Minh T, sinh ngày 08/4/2003; Địa chỉ hiện nay: Thôn I, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Trần Bá T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn 5, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. **Có mặt**

*\* Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Minh Trọng (mẹ):*

Bà Đặng Thị Hồng, sinh năm 1982; Địa chỉ hiện nay: Thôn Ia Rôk, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. **Có mặt.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Trần Bá Đ về hành vi phạm tội như sau:

Trần Bá Đ, Trần Thành D (sinh ngày 09/12/2000, trú Thôn 02, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai), Lê Minh T (sinh ngày 08/4/2003, trú Tổ 03, phường C, TP.P, tỉnh Gia Lai) có quan hệ quen biết nhau. Trưa ngày 24/3/2019, D, Đ và T cùng đi uống rượu tại xã Chư H, TP.P. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D khởi xướng và rủ Đ, Trọng đi tìm xe mô tô để trộm cắp, mục đích mang vào tỉnh Đồng Nai làm phương tiện đi lại; T và Đ đồng ý. Sau đó, Trọng điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen (chưa xác định được biển số) chở D và Đ vào làng C, xã G, TP.P để tìm cơ hội trộm cắp xe mô tô. Khi đến khu vực rẫy cà phê của anh Rơ Lan G (sinh năm 1993, trú làng O, xã I, TP.P), cả ba phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 81B2-175.01, màu đỏ - đen đang dựng trong nhà rẫy, nhưng không có người trông coi; đây là xe của anh G. Thấy vậy, D bảo T dừng xe và đứng ngoài cảnh giới, để D và Đ đi vào dùng tay, chân bẻ được khóa cổ xe mô tô 81B2-175.01. Tiếp đó, D tháo dây điện dưới đầu xe rồi dùng đoạn dây kẽm mang theo uốn thành hình chữ U đầu nối dây rắc ổ khóa điện, khởi động máy. Đồng điều khiển xe mô tô 81B2-175.01 vừa trộm cắp được chở D, Trọng điều khiển xe mô tô Honda Wave chạy theo sau đến rừng thông thuộc làng C, xã G, TP.P. Tại đây, cả ba cất giấu xe mô tô 81B2-175.01 vào bụi cây, rồi đi về. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Trọng điều khiển xe mô tô Honda Wave chở D và Đ đến vị trí cất giấu để lấy xe 81B2-175.01. Sau đó, D, Đ và T đưa xe mô tô 81B2-175.01 vào ấp Bến Sắn, xã, huyện, tỉnh Đồng Nai sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 05/4/2019, xe mô tô trên bị mất trộm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không thu giữ được. Qua trưng cầu định giá, tại kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP.P, kết luận: Vào thời điểm ngày 24/3/2019, xe mô tô biển số 81B2-175.01, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đỏ - đen, có trị giá 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng).

Sau khi cùng đồng phạm trộm cắp mô tô 81B2-175.01, Trần Bá Đ bỏ trốn khỏi địa phương, nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P khởi tố, truy nã. Đến

ngày 19/10/2019, Đồng đến Công an phường Q, quận H, TP.Hà Nội đầu thú.

Đối với hành vi của Trần Thành D, Lê Minh T đã được Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Gia Lai xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2019/HSST ngày 29/10/2019 (đã có hiệu lực pháp luật). Tại phiên tòa Trần Thành D và bà Đặng Thị H (người đại diện hợp pháp cho Lê Minh T) yêu cầu bị cáo Đ bồi hoàn lại phần bồi thường dân sự thay cho bị cáo Đ tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2019/HSST ngày 29/10/2019 với tổng số tiền là 7.000.000 đồng (mỗi người 3.500.000 đồng).

Quá trình điều tra, Trần Bá Đ đã tác động ông Trần Bá T (là cha của Đồng) nộp số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) cho Chi cục Thi hành án dân sự TP.P, để bồi thường phần dân sự liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung, quyết định đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo Trần Bá Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Bá Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 19/10/2019).
- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Trần Thành D và bà Đặng Thị H (người đại diện hợp pháp cho Lê Minh T) yêu cầu bị cáo Đ bồi hoàn lại phần bồi thường dân sự thay cho bị cáo Đ tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2019/HSST ngày 29/10/2019 với tổng số tiền là 7.000.000 đồng (mỗi người 3.500.000 đồng). Bị cáo Đ đã đồng ý yêu cầu này, nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự này.
- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trưa ngày 24/3/2019 (không xác định được giờ cụ thể), tại làng C, xã G, TP.P, lợi dụng sơ hở của anh Rơ Lan G khi để xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 81B2-175.01 tại nhà rẫy nhưng không có người trông coi, Trần Bá Đ đã cùng Trần Thành D và Lê Minh T lén lút chiếm đoạt xe mô tô trên, rồi mang vào ấp Bến Sắn, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 05/4/2019, xe mô tô trên bị mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Qua định giá, kết luận tại thời điểm bị Đ và các đồng phạm chiếm đoạt, xe mô tô 81B2-175.01 trị giá 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng). Sau khi cùng đồng phạm trộm cắp mô tô 81B2-175.01, Trần Bá Đ bỏ trốn khỏi địa phương, nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P khởi tố, truy nã. Đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn, trong đó Đ đóng vai trò là người thực hiện tội phạm; D vừa là người khởi xướng, vừa thực hiện tội phạm; còn T là người giúp sức. Riêng Trần Thành D và Lê Minh T đã được Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Gia Lai xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2019/HSST ngày 29/10/2019 (đã có hiệu lực pháp luật).

Đến ngày 19/10/2019, Đến Công an phường Quỳnh L, quận, TP.Hà Nội đầu thú.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo đã khai tại phiên tòa là phù với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng) do bị cáo Trần Bá Đ cùng đồng phạm thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội nên đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và đã bị truy nã nên gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và xét xử, bản thân bị cáo có nhân thân xấu nên cần xét xử bị cáo với một mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, tác động người thân bồi thường thiệt hại nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Do bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa Trần Thành D và bà Đặng Thị H (người đại diện hợp pháp cho Lê Minh T) yêu cầu bị cáo Đ bồi hoàn lại phần bồi thường dân sự thay cho bị cáo Đ tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2019/HSST ngày 29/10/2019 với tổng số tiền là 7.000.000 đồng (mỗi người 3.500.000 đồng). Bị cáo Đ đã đồng ý yêu cầu này, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

- Ông Trần Bá T đã bồi thường thay cho bị cáo 7.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nhưng ông T không có yêu cầu bồi thường lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý số tiền tạm nộp để bồi thường dân sự: Số tiền 7.000.000 đồng do ông Trần Bá Toàn nộp để bồi thường dân sự thay cho bị cáo Trần Bá Đ theo biên lai thu tiền số 0005135 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai được tiếp tục giữ lại để thi hành án theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những nội dung đã xem xét, quyết định nêu trên của Hội đồng xét xử thì thấy rằng những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

[8] Đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử nhận thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s của Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Bá Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Bá Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 19/10/2019).

2. Về bồi thường dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự như sau:

Bị cáo Trần Bá Đ có nghĩa vụ hoàn lại cho anh Trần Thành D (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) và bà Đặng Thị H (là người đại diện hợp pháp cho anh Lê Minh T) mỗi người 3.500.000 đồng. Tổng cộng là 7.000.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

3. Về xử lý số tiền tạm nộp để bồi thường dân sự:

Số tiền 7.000.000 đồng do ông Trần Bá T nộp để bồi thường dân sự thay cho bị cáo Trần Bá Đ theo biên lai thu tiền số 0005135 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai tiếp tục được giữ lại để thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Bá Đ chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí bồi thường dân sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát TP.P;
- Công an TP.P;
- Thi hành án dân sự TP.P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại; người có ql&nvql...;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

***Đoàn Xuân Hòa***